

Số: 935 /ĐLTKV-VP

Hà Nội, ngày 26 tháng 5 năm 2023

## CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

**1. Tên tổ chức:** Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP

- Mã chứng khoán/ Mã thành viên: DTK
- Địa chỉ: Số 78 tòa nhà Sannam, ngõ 78 đường Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội.
- Điện thoại liên hệ: 024 3516 1605 Fax: 024 3516 1610
- Email: [vp@vinacompower.vn](mailto:vp@vinacompower.vn)

2. Nội dung thông tin công bố: Ngày 26/5/2023 Tổng công ty Điện lực - TKV đã cập nhật lần 2 tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023 trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty ([www.dienluctkv.vn](http://www.dienluctkv.vn)), bao gồm 03 nội dung cập nhật như phụ lục kèm theo.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào cùng ngày tại địa chỉ: [www.dienluctkv.vn](http://www.dienluctkv.vn)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS (e-copy, b/c);
- TGD Ngô Trí Thịnh (e-copy, b/c),
- Các PTGD, KTTTr (e-copy, b/c);
- Các Phòng ĐLTKV (e-copy);
- VP (đăng Website DTK);
- Lưu: VP, TCNS, NgH(05)

TL. TỔNG GIÁM ĐỐC  
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT



*[Signature]*

PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG  
Nguyễn Thế Hồng

**Tài liệu đính kèm:**

- Phụ lục nội dung cập nhật tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.

## Phụ lục

### Nội dung cập nhật lần 2 tài liệu họp ĐHCĐ thường niên năm 2023

(Kèm theo công văn số 935 /DLTKV-VP ngày 26/5/2023)

#### 1. Về tình hình cổ đông:

Được cập nhật theo danh sách chốt cổ đông ngày 04/5/2023 như sau:

##### 1.1. Tình hình cổ đông theo tài liệu cập nhật lần 1:

Tình hình cổ đông tại thời điểm gần nhất (theo danh sách chốt cổ đông ngày 14/6/2022 để phân phối cổ tức) như sau:

STT	Cổ đông	Số cổ đông	Cổ phần sở hữu	Trị giá (tỷ đồng)	Tỷ lệ %/ VĐL
	Tổng cộng	1.260	682.767.475	6.827,67475	100%
1	Cổ đông tổ chức	7	678.342.342	6.783,42342	99,35188%
1.1	TKV	1	677.808.500	6.778,08500	99,27369%
1.2	BITEXCO	1	1.500	0,015	0,00022%
1.3	Tổng công ty Xây dựng công nghiệp Việt Nam	1	530.882	5,30882	0,07775%
1.4	Finansia Syrus Securities Public Company Limited (Thái Lan)	1	100	0,001	0,00001%
1.5	Krungthai Zmico Securities Company Limited (Thái Lan)	1	1.000	0,01	0,00015%
1.6	NH Investment & Securities Co., Ltd (Hàn Quốc)	1	300	0,003	0,00004%
1.7	Công ty CP Chứng khoán MB	1	60	0,0006	0,00001%
2	Cổ đông cá nhân (người lao động và cổ đông ngoài)	1.253	4.425.133	44,25133	0,64812%

##### 1.2. Tình hình cổ đông theo tài liệu cập nhật lần 2:

Tình hình cổ đông tại thời điểm gần nhất (theo danh sách chốt cổ đông ngày 04/5/2023) như sau:

STT	Cổ đông	Số cổ đông	Cổ phần sở hữu	Trị giá (tỷ đồng)	Tỷ lệ %/ VĐL
	Tổng cộng	1.252	682.767.475	6.827,67475	100%
1	Cổ đông tổ chức	8	678.355.082	6.783,45082	99,3537%
1.1	TKV	1	677.808.500	6.778,08500	99,27369%
1.2	BITEXCO	1	1.500	0,015	0,00022%
1.3	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ NB Việt Nam	1	300	0,003	0,00004%
1.4	Tổng công ty Xây dựng công nghiệp Việt Nam	1	530.882	5,30882	0,07775%

STT	Cổ đông	Số cổ đông	Cổ phần sở hữu	Trị giá (tỷ đồng)	Tỷ lệ %/ VĐL
1.5	Finansia Syrus Securities Public Company Limited (Thái Lan)	1	400	0,004	0,00006%
1.6	Krungthai Zmico Securities Company Limited (Thái Lan)	1	3.100	0,031	0,00045%
1.7	KB Securities CO., LTD	1	100	0,001	0,00001%
1.8	NH Investment & Securities Co., Ltd (Hàn Quốc)	1	300	0,003	0,00004%
2	<b>Cổ đông cá nhân (người lao động và cổ đông ngoài)</b>	1.244	4.412.393	44,1239	0,64625%

## 2. Về doanh thu Công ty mẹ:

Stt	Chi tiêu	Cập nhật lần 1	Cập nhật lần 2
1	Doanh thu thực hiện năm 2022 (tỷ đồng)	10.814	10.984
2	Tỷ lệ Doanh thu thực hiện năm 2022 so với KH ĐC	100,25%	101,8%

## 3. Về dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2022:

### 3.1. Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2022 theo tài liệu cập nhật lần 1:

Stt	DIỄN GIẢI	Số tiền (đồng)
1	Số dư lợi nhuận Công ty mẹ năm trước chuyển sang	410.545.650.469
2	Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ năm 2022	776.260.996.654
3	Lợi nhuận chưa phân phối trên BCTC hợp nhất tại thời điểm 31/12/2022	1.188.995.696.112
4	Phân phối lợi nhuận	695.438.493.108
4.1	Tỷ lệ chia cổ tức	5,5%
4.2	Tiền cổ tức	375.522.111.250
4.3	Phân phối các quỹ	319.916.381.858
-	Quỹ Đầu tư phát triển (30%) (*)	232.878.298.996
-	Quỹ thưởng VCQL (1,5 tháng lương)	661.500.000
-	Quỹ Khen thưởng, Quỹ Phúc lợi (3 tháng lương)	86.376.582.862
5	Số dư lợi nhuận Công ty mẹ còn lại sau khi phân phối	491.368.154.015

042970  
TỔNG  
ÔNG  
IÊN L  
TK  
GIẤY-

**3.2. Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2022 theo tài liệu cập nhật lần 2:**

Stt	Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022	Số tiền (đ)
1	Số dư lợi nhuận Công ty mẹ năm trước chuyển sang	410.545.650.469
2	Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ năm 2022	776.260.996.654
3	Lợi nhuận chưa phân phối trên BCTC Công ty mẹ tại thời điểm 31/12/2022 (3=1+2)	1.186.806.647.123
4	Lợi nhuận chưa phân phối trên BCTC hợp nhất tại thời điểm 31/12/2022	1.188.995.696.112
5	Phân phối lợi nhuận	652.029.701.677
5.1	Tỷ lệ chia cổ tức	5,5%
5.2	Tiền cổ tức	375.522.111.250
5.3	Phân phối các quỹ	276.507.590.427
-	<i>Quỹ Đầu tư phát triển (30%)</i>	232.878.298.996
-	<i>Quỹ thưởng viên chức quản lý (1 tháng lương)</i>	441.000.000
-	<i>Quỹ Khen thưởng, Quỹ Phúc lợi (1,5 tháng lương)</i>	43.188.291.431
6	Số dư lợi nhuận Công ty mẹ còn lại sau khi phân phối (6=3-5)	534.776.945.446

